

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Quốc Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 06/03/1974; Nam  Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1036/35 Đường CMT8, Phường 04, Quận Tân Bình- TP.Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, số 279 đường Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, TP.HCM

Điện thoại di động: 0944116699; E-mail: quocanh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ .... đến....	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi công tác
01/04/1998 - nay	Giảng viên	Tài chính - ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
1997-03/1998	Nhân viên	Tín dụng	Ngân hàng Công Thương Việt Nam

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn Quản trị ngân hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 028.38295299.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 10 năm 1997; số văn bằng: B16419; ngành: Kinh doanh tiền tệ-tín dụng, chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 04 năm 2004; số văn bằng: A007845; ngành: Tài chính - Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 000055; ngành: Tài chính - Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Bên cạnh công tác giảng dạy, thực hiện nghiên cứu khoa học cũng được xem một nhiệm vụ bắt buộc đối với giảng viên tại các trường đại học hiện nay. Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH) đã và đang định hướng để trở thành một trong những trường đào tạo mang tính ứng dụng cao và nghiên cứu khoa học hàn lâm chuyên sâu tại Việt Nam và khu vực. Trước xu hướng đó, giảng viên tại Trường UEH hầu hết đều phải thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học bắt buộc theo yêu cầu đổi mới. Ứng viên cũng nhận thấy vai trò quan

trọng của việc thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra những tri thức mới phục vụ công việc đào tạo và đưa ra các hướng xử lý vấn đề thực tiễn đang tồn tại trong nền kinh tế nước ta. Với kiến thức chuyên ngành mà ứng viên đã được đào tạo và đang phụ trách chuyên môn, các hướng nghiên cứu chính mà ứng viên đã thực hiện và sẽ còn theo đuổi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của mình bao gồm:

- Chính sách tài chính vĩ mô: Nghiên cứu chính sách tài chính vĩ mô đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và ứng phó với các vấn đề kinh tế toàn cầu. Chính vì điều này đã tạo động lực rất lớn cho tôi theo đuổi các công trình nghiên cứu mà ở đó chính sách tài chính vĩ mô đóng vai trò quan trọng. Đối với hướng nghiên cứu này, tôi đã có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 16 bài báo đã được công bố trên nhiều tạp chí khoa học khác nhau. Các nghiên cứu này được thực hiện theo hai phương pháp gồm nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Dữ liệu được lấy từ các nguồn như ADB Indicators, IMF data... Hướng nghiên cứu về chính sách tài chính vĩ mô được chia thành hai nhánh.

Thứ nhất, chính sách tài chính vĩ mô đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao ổn định kinh tế. Nghiên cứu chính sách tài chính vĩ mô giúp hình thành và xác định các quyết định chính sách kinh tế quan trọng. Việc hiểu rõ các tác động của chính sách tài chính đến các yếu tố kinh tế như: đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu, giúp các nhà quản lý công và các nhà hoạch định chính sách có căn cứ để đưa ra những quyết định thông minh và có hiệu quả.

Thứ hai, chính sách tài chính vĩ mô chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó bị chi phối rất lớn bởi hoạt động của hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, đang trong quá trình hội nhập quốc tế theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu, trong đó có lĩnh vực tài chính ngân hàng. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế để tạo lập một môi trường kinh doanh, đầu tư thông thoáng và minh bạch nhằm giúp cho hệ thống ngân hàng Việt nam có thể đáp ứng những yêu cầu khắt khe theo chuẩn mực quốc tế, nên chính sách tiền tệ chúng ta vẫn đang trong giai đoạn thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh nền kinh tế trong từng giai đoạn. Đây là lợi thế để các giảng viên chuyên ngành có đam mê khai thác và thực hiện nghiên cứu khoa học của mình. Hiện nay, ứng viên đang thực hiện một số các dự án nghiên cứu liên quan đến chủ đề chính sách tiền tệ nhằm cung cấp minh chứng cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản trị ngân hàng tham khảo và đưa ra các quyết định.

- Quản trị ngân hàng thương mại: Các nghiên cứu đã cho thấy ngân hàng thương mại đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính và là tổ chức hoạt động với nhiều rủi ro tiềm ẩn. Nghiên cứu về quản trị ngân hàng thương mại giúp hiểu rõ các yếu tố rủi ro và tìm cách kiểm soát chúng. Quản trị ngân hàng là một khía cạnh cực kỳ quan trọng để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng. Phương pháp được sử dụng để nghiên cứu cho hướng này gồm phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Dữ liệu được lấy từ báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại đã được kiểm toán. Ngoài ra, một số nghiên cứu cũng được thu thập từ việc khảo sát. Đối với hướng nghiên cứu này, các công bố của tôi được chia thành ba nhóm như sau:

Thứ nhất, một trong những khía cạnh quan trọng nhất của quản trị ngân hàng là quản lý tài chính và vốn. Hiểu rõ về quản lý tài chính và vốn giúp các ngân hàng nắm bắt được các cơ hội đầu tư hợp lý và đồng thời đảm bảo tính thanh khoản và tính bền vững của tổ chức. Nghiên cứu trong lĩnh vực này cung cấp kiến thức và phương pháp góp phần cải thiện quản lý tài chính và vốn trong ngân hàng.

Thứ hai, trước áp lực về cạnh tranh và đổi mới thì ngành ngân hàng ngày càng phát triển và cạnh tranh khốc liệt. Nghiên cứu về quản trị ngân hàng giúp hiểu rõ hơn về các yếu tố cạnh tranh và đổi mới trong ngành. Quản trị ngân hàng cần phải đáp ứng các yêu cầu thay đổi của thị trường và công nghệ để tồn tại và phát triển. Nghiên cứu trong lĩnh vực này giúp xác định các chiến lược và phương pháp quản trị hiệu quả để cạnh tranh và đổi mới trong môi trường kinh doanh ngân hàng.

Thứ ba, sau các cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, tài chính bền vững và trách nhiệm xã hội là một vấn đề nhận được sự quan tâm của nhiều bên liên quan. Ngân hàng có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tài chính bền vững và trách nhiệm xã hội. Nghiên cứu về quản trị ngân hàng giúp hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc tích hợp các yếu tố tài chính, môi trường và xã hội trong hoạt động của ngân hàng. Các ngân hàng thương mại ngày càng đặt nhiều mục tiêu phi tài chính hơn, chẳng hạn như bảo vệ môi trường và hỗ trợ phát triển cộng đồng. Nghiên cứu quản trị ngân hàng thương mại có thể cung cấp những gợi ý và giải pháp để các ngân hàng thương mại có thể đạt được mục tiêu tài chính bền vững và trách nhiệm xã hội.

- Định hướng nghiên cứu trong tương lai:

Các hướng nghiên cứu chính tiếp theo của ứng viên vẫn xoay quanh hai chủ đề chính sách tài chính vĩ mô và quản trị ngân hàng thương mại. Thứ nhất, chính sách tài chính vĩ mô đang phát triển nhiều nhánh khi có nhiều khung lý thuyết nên đang thay đổi. Bên cạnh đó, các tổ chức quốc tế cũng đang mở rộng khai thác dữ liệu để xây dựng nhiều bộ tiêu chí đo lường chất lượng thể chế. Ngoài ra, các quốc gia như Việt Nam cũng đang phát triển các chỉ số đánh giá năng lực quản trị cấp địa phương. Chính điều kiện này sẽ tạo thuận lợi cho các công trình nghiên cứu tiếp theo của tôi hướng đến khai thác chính sách tài chính vĩ mô cấp địa phương vì những chủ đề như vậy luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của các tạp chí quốc tế uy tín. Thứ hai, chủ đề quản trị ngân hàng thương mại vẫn luôn gây ảnh hưởng lớn lên sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư. Tôi sẽ mở rộng định hướng nghiên cứu của mình bằng cách lồng ghép các nhánh về ứng dụng công nghệ, phát triển bền vững để tạo ra định hướng nghiên cứu mới cho trong tương lai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ kinh tế;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu;
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó:

+ 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus. Trong số này, ứng viên làm tác giả chính của 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (01 bài thuộc Scopus Q3 và 2 bài thuộc Scopus Q4) và là tác giả liên hệ 01 bài thuộc Scopus Q2.

+ 48 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.

+ 11 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc tế.

+ 03 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc gia.

- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: Thành viên biên soạn 06 sách giáo trình và tham khảo nhằm phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số ngày và cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2023	Cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh khóa XV, nhiệm kỳ 2017 - 2023	Quyết định số: 1108/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
2022-2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	-Quyết định số 716/ QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 17/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Giảng viên xuất sắc Chiến sĩ thi đua cơ sở	-Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 17/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM -Quyết định số 714/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 17/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2021-2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 1506/ QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 09/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 09/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Năm	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số ngày và cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
	Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt-Học tốt” Năm học 2020-2021.	Quyết định số: 301/QĐ-CDN ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Công đoàn Giáo dục Việt nam
2018-2019	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 573/QĐ-ĐHKT-NHSU ngày 01/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2016	Bằng khen Bộ GD & ĐT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2013 – 2014 đến năm 2014 – 2015	Quyết định số 447/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 18/04/2018, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 665/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 30/03/2017, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**- Năng lực giảng dạy:** Với vai trò là người thầy, tôi luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy được nhà trường giao. Hàng năm, tôi đều phụ trách công việc giảng dạy của tất cả các bậc, hệ đào tạo tại trường cho tất cả các đối tượng kể cả các lớp liên kết tại các địa phương. Theo số liệu thống kê giờ giảng để đánh giá hàng năm của trường, tôi luôn hoàn thành định mức giờ giảng và vượt giờ ở mức cao nhất theo quy định tiêu chí đánh giá cuối năm của UEH là “Hoàn thành từ 110% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp trở lên”. Để đảm bảo tiêu chuẩn của một giảng viên theo nhu cầu và xu hướng thời đại công nghệ thông tin, bản thân luôn ý thức việc tiếp cận phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp với kỹ năng giao tiếp với người học. Do đó, tôi luôn tham gia vào các chương trình đào tạo, các khóa học ngắn hạn để hoàn thiện bản thân như là: Kỹ năng tư vấn dành cho cố vấn học tập, Phương pháp giảng dạy hiện đại, Phương pháp giảng dạy tình huống,... Với sự nỗ lực của bản thân cùng với sự hỗ trợ của nhà trường, bản thân tôi đã được trang bị và tích lũy nhiều kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu và kỹ năng hỗ trợ giúp công tác giảng dạy đạt yêu cầu cả về chất lượng nội dung và phương pháp thực hiện. Chính vì thế, kết quả khảo sát phản

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

hồi ở tất cả các lớp giảng của tôi đều được học viên đánh giá điểm bình quân trên 6,5 điểm của thang điểm 7.

- **Năng lực nghiên cứu khoa học:** Bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên luôn ý thức vai trò quan trọng của việc thực hiện nghiên cứu khoa học với vai trò của người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học bởi vì kết quả nghiên cứu khoa học sẽ góp phần tạo ra tri thức khoa học, đồng thời thông qua nghiên cứu khoa học cũng góp phần thúc đẩy những nhà khoa học tìm tòi học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực giảng dạy. Chính vì thế, ngay từ khi về trường làm công tác giảng dạy tôi luôn nỗ lực để tham gia và hoàn thành các công trình nghiên cứu khoa học có giá trị tri thức cao ở các vai trò khác nhau. Tính đến ngày 30/6/2023, tôi đã tham gia 07 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; chủ nhiệm và bảo vệ thành công 3 đề tài cấp trường. Đặc biệt sau khi bảo vệ thành công và nhận học vị tiến sĩ, tôi đã nỗ lực để công bố các công trình khoa học trên nhiều tạp chí uy tín quốc tế nằm trong danh mục Scopus, cũng như các tạp chí uy tín trong nước nằm trong danh mục hội đồng GSNN. Đến thời điểm hiện tại tôi đã là tác giả chính của 03 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. Ngoài ra, tôi cũng đang thực hiện nhiều công trình nghiên cứu hàn lâm đang được gửi đến các tạp chí uy tín và đang trong quá trình phản biện.

- **Tham gia xây dựng chương trình đào tạo:** Tôi đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo của khoa Ngân hàng với các công việc chỉnh sửa nội dung bài giảng, chỉnh sửa hoàn thiện đề cương môn học theo chương trình niên khóa. Từ khi trường chuyển sang chương trình tín chỉ, tôi cũng đã tham gia chỉnh sửa cấu trúc môn học và điều chỉnh nội dung của học phần Chính sách tiền tệ, Kế toán ngân hàng và Quản trị ngân hàng dành cho các hệ đào tạo bậc đại học tại trường. Từ khi trường chuyển sang đào tạo theo Chương trình tiên tiến hầu hết các môn học trong chương trình mới đều thay đổi về nội dung, cấu trúc giảng dạy và dựa trên các chương trình của các trường danh tiếng được xếp hạng tại các quốc gia phát triển. Tôi được khoa chuyên ngành phân công xây dựng và thiết kế lại đề cương học phần Chính sách tiền tệ, và Quản trị ngân hàng cho bậc đại học và học phần Quản trị định chế tài chính và Hiệp ước Basel. Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho chuyên ngành mới Quản trị tín dụng; tham gia xây dựng đề cương và biên soạn bài giảng cho môn học mới, học phần: Quản trị và chiến lược ngân hàng. Hiện tại, các học phần đã được vận hành và đào tạo cho nhiều khóa học và nhận được những phản hồi tích cực từ phía người học.

- **Đóng góp cho sự phát triển của sinh viên và xã hội:** Bản thân tôi luôn nhận thức việc cần nỗ lực đóng góp cho sự phát triển năng lực học tập và kỹ năng cho sinh viên. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm kiếm các phương pháp tiếp cận nhằm thúc đẩy năng lực học tập và kỹ năng học tập suốt đời cho người học. Bên cạnh đó, tôi cũng dành nhiều thời gian để làm các công tác hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học cho các học viên là sinh viên đại học chính quy thông qua việc xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học tham gia các cuộc thi các ở cấp khác nhau và đã được những giải thưởng cao Ngoài ra, tôi cũng tham gia vào nhóm tư vấn, giảng dạy của trung tâm bồi dưỡng ngân hàng và chứng khoán thuộc trường để thực hiện nhiều dự án tư vấn cho các công ty chứng khoán và ngân hàng thương mại. Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng nai, Trà Vinh.... Với những công trình này, tôi tin rằng mình đã đóng góp chuyên môn rất có giá trị để giúp các Ngân hàng, doanh nghiệp địa phương nâng cao năng lực tài chính cũng như hiệu quả hoạt động trong tương lai.

- **Phẩm chất đạo đức:** Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức cao quý của nghề giáo. Trong công việc, tôi luôn hòa đồng và hợp tác cùng đồng nghiệp để cùng nhau hoàn thiện năng lực chuyên môn, tạo mối quan hệ đúng mực nghề giáo. Đối với học viên, tôi luôn là người thầy tận tâm, liêm chính và đối xử công bằng để trở thành tấm gương cho các thế hệ học viên, sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 25 năm 3 tháng (tính đến ngày 30/06/2023)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017	0	0	0	11	360	0	360/426/270
2	2017 - 2018	0	0	0	10	285	105	390/450/270
3	2018 - 2019	0	0	0	5	135	225	360/385/270
4	2019 - 2020	0	0	03	10	45	240	285/405/270



TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm học cuối								
5	2020 - 2021	0	0	03	0	135	180	315/375/270
6	2021 - 2022	0	0	3	10	165	135	300/420/270
7	2022 - 2023	0	0	0	10	255	45	300/360/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: .....năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. số bằng: 5003425; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh - hệ đại học chính qui

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên học viên cao học	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Tăng Mỹ Sang	x			x	2019 - 2022	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	27/3/2023
2	Dương Nguyễn Thanh Phương		x	x		9/2020 - 3/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	07/7/2021
3	Cao Quốc Phong		x	x		9/2020 - 3/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	07/7/2021
4	Lê Minh Triết		x	x		9/2020 - 3/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	07/7/2021
5	Ngô Thị Quỳnh		x	x		01/2019 - 7/2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/11/2019
6	Phạm Tố Uyên		x	x		01/2019 - 7/2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/11/2019
7	Trương Thị Minh Thắng		x	x		02/2020 - 8/2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
8	Lê Đình Thân		x	x		12/2018 - 6/2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
9	Nguyễn Việt Thắng		x	x		12/2018 - 6/2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
10	Lê Hoài Diễm Phương		x	x		12/2018 - 6/2019		14/12/2020

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận tiến sĩ</b>							
1	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung Ương	GT	NXB Đại học Quốc Gia TP HCM, 2011, GPXB: 484-2009/CXB/77-45/ĐHQGTPHCM	06	TV	Chương 2: từ trang 34-52 Chương 5: từ trang 166-218	QĐ số 44/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023
2	Quản trị ngân hàng	GT	NXB Lao động Xã hội, 2010, GPXB: 703/QĐ-NXBLĐXH	10	TV	Toàn bộ	QĐ số 44/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023
3	Thẩm định tín dụng	GT	NXB Kinh tế TP HCM, 2013, GPXB: 37/QĐ-NXBKTTTPHCM	05	TV	Chương 6: từ trang 206-251	QĐ số 43/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023
4	Kế toán ngân hàng	GT	NXB Lao động, 2010, GPXB: 146/QĐCN-LĐ-	04	TV	Chương 9: từ trang 345-383	QĐ số 43/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023
5	Thanh toán quốc tế	TK	NXB thống kê, 2010, GPXB: 146/QĐCN-LĐ	05	TV	Toàn bộ	QĐ số 43/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023
<b>II Sau khi được công nhận tiến sĩ</b>							
1	Tài chính tiền tệ	TK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017, ISBN: 978-604-922-546-8	06	TV	Toàn bộ	QĐ số 44/ĐHKT-QLKHHTQT Ngày 23/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ				
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng-bằng chứng thực nghiệm tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	Mã số CS-2015-83 Cấp trường	06/10/2015 – 06/10/2016	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 28/12/2015 xếp loại: Tốt
2	Phát triển tín dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại các NHTM trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh	CN	Mã số CS-2011-43 Cấp trường	08/08/2011 - 08/08/2012	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 03/05/2013 xếp loại: Xuất sắc
3	Đặc điểm ngân hàng tác động đến sự truyền dẫn của chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng ngân hàng tại Việt Nam.	TK	Mã số CS-2014-25 Cấp trường	07/2013-07/2014	Biên bản hội đồng nghiệm thu năm 2013 xếp loại: Xuất sắc
4	Quản trị rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011-2020 theo chuẩn mực của BASEL III	TK	Viện Nghiên cứu phát triển – UBND TP.HCM	2012-2013	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 15/1/2014 xếp loại: Khá
5	Xây dựng mô hình liên kết và hợp tác chiến lược của các NHTM Việt nam để nâng cao năng lực	TK	Cấp bộ B2008-09-54	2008-2010	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 25/8/2010 xếp loại: Tốt

	ạnh tranh và phát triển khi hội nhập WTO				
6	Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM	TK	Cấp bộ B.2007-09-30	2007-2008	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 27/12/2007 xếp loại: Tốt
7	Hoàn thiện phương pháp xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp tại các NHTM Việt Nam.	TK	Cấp bộ B.2007-09-39	2007-2008	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 19/5/2009 xếp loại: Tốt
8	Nghiên cứu giải pháp phát triển nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	TK	Cấp bộ B2005-22-92	2005-2006	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 29/11/2006 xếp loại: Tốt
9	Những giải pháp chủ yếu để xây dựng hệ thống ngân hàng vững mạnh đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH ở Việt Nam hiện nay	TK	Cấp bộ B2001-22-17	2001-2002	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 6/4/2004 xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
1	Thành lập trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM-Bước đi tất yếu cho chiến lược phục hồi và phát triển nền kinh tế	CN	Mã số: CS-2021-104 Cấp trường	20/10/2021-20/10/2022	Nghiệm thu năm 2022 thông qua bài tham luận gửi về Ban Kinh tế Trung ương , xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Sau khi được công nhận tiến sĩ							
1.	Bank Capital and Bank Profitability of Vietnam Commercial Bank	2	x	International journal of business and society- ISSN:15116670	Scopus Q3		Vol.24 No.1, tr.56 -65	04/2023
2.	Promoting Customer Loyalty through E-marketing Communication at Commercial Banks	3	x	Nurture (Online ISSN: 1994-1633/ Print ISSN: 1994-1625)	Scopus Q4		Vol17, Issue 3 Tr.335-344	06/2023
3.	Effect of economic freedom on risks of vietnam's banking system	1	x	The Seybold Report ISSN: 1533-9211	Scopus Q4		Vol17.I08 Tr.1578-1588	8/2022
4.	The Relationship between Credit Risk and Bank Financial Stability: The Mediating Role of Bank Profitability	2		Journal of Hunan University (Natural Sciences) ISSN 1674-2974	Scopus Q2	3	Vol.49 No1 Tr.263-271	1/2022
5.	Hành vi chấp nhận sử dụng ngân hàng số: Sự khác biệt giữa khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng Sông Cửu Long	2	x	Tạp chí nghiên cứu kinh tế và kinh doanh Châu Á (Jabes) ISSN: 2615-9104			Số 4 Tr.85-101	6/2023
6.	Trách nhiệm xã hội và khả năng sinh lợi của các ngân hàng	2	x	Tạp chí nghiên cứu kinh tế và kinh doanh Châu Á (Jabes)			Số 12 Tr.46 - 61	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thương mại: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam			ISSN: 2615 - 9104				
7.	Hiệu ứng của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ĐH Kinh tế Quốc dân ISSN:1859-0012			Số 310 Tr.13 - 22	4/2023
8.	Hành vi sử dụng Chatbot của thế hệ gen Z tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Kinh tế và Phát triển - ĐH kinh tế Quốc dân; ISSN: 1859-0012			Số 309(2) Tr.2-11	3/2023
9.	Stress Test the financial health of the Vietnam commercial bank during the Covid-19 pandemic	2	x	Ho Chi Minh City Open University Journal of Science ISSN: 2734-9314 e-ISSN:2734-9586			Số 13(1) Tr.121-134	01/2023
10.	The impact of credit risk on the financial stability of commercial banks in viet nam	2	x	Ho Chi Minh City Open University Journal of Science ISSN:2734-9314 e-ISSN:2734-9586			Số 11(2) Tr.67-80	07/2021
11.	Impact of Foreign Ownership on Liquidity Risk: Empirical Evidence in Vietnamese Commercial Banks	1	x	International Journal of Research and Review E-ISSN: 2349-9788; P-ISSN: 2454-2237			Vol. 9; Issue: 12 Tr.172-178	12/2022
12.	Impact of economic integration on	1	x	Journal of Finance – Marketing ISSN: 1859 -3690			Số 72 T.35-44	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	banking performance in Viet Nam							
13.	Tác động của thu nhập ngoài lãi đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính-Marketing ISSN: 1859 -3690			Số 72 Tr.28-41	10/2022
14.	E-wallets in payment: Empirical evidence at universities in Ho Chi Minh	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 67(78) Tr.126-131	01-02/2023
15.	Effect of disclosure the footnotes on financial instruments: empirical evidence from Vietnamese commercial banks	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 69 (79) Tr.130-136	03-04/2023
16.	Research of factors impact on liquidity of joint stock commercial banks in Vietnam	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 70 (80) Tr.142-147	05-06/2023
17.	Giải pháp đẩy nhanh quá trình số hóa của các NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 797 Tr.71-74	03/2023
18.	Tài chính hỗ trợ phát triển kinh tế đặc thù cho	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 798 Tr.77-80	04/2023



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khu vực thành thị							
19.	Nhận thức của khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng xanh tại TP.Hồ Chí Minh.	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 801 Tr.183-185	05/2023
20.	Khuyến nghị về việc tiếp cận tiên kỹ thuật số tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 802 Tr.88-91	06/2023
21.	Định hướng phát triển hệ sinh thái FinTech tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 2 Tr.234-239	01/2023
22.	Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn - Nền tảng cho sự phát triển của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong kỷ nguyên số	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 3 Tr.366-370	02/2023
23.	Tác động của Fintech đến mô thức quản trị ngân hàng	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 5 Tr.355-361	03/2023
24.	Quản trị rủi ro trong hoạt động cho vay ngang hàng và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 8 Tr.359-365	04/2023
25.	Ứng dụng mô hình phân lớp trong đánh giá	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 9 Tr. 281-285	04/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tín dụng doanh nghiệp ở Việt Nam							
26.	Tác động của CP TPP đến ngành ngân hàng Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 1859 - 4972			Số 05 Tr. 21-24	02/2023
27.	Luật pháp hóa hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 1859 - 4972			Số 07 Tr.10-13	03/2023
28.	Lợi nhuận và rủi ro từ đa dạng hóa thu nhập của hệ thống NHTM nhìn từ góc độ quy mô và chất lượng tài sản.	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 1859 - 4972			Số 12 Tr.59-62	04/2023
29.	Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ODA qua kho bạc Nhà Nước TP.Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 790 Tr.92-94	12/2022
30.	Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài Chính ISSN 2613-8973			Số 791 Tr.81-83	12/2022
31.	Hình thành trung tâm Tài Chính Quốc Tế tại TP.Hồ Chí Minh : Hướng đi tất yếu	2		Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 62 Tr.54-62	01-02/2022
32.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự	2	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập			Số 65 Tr.62-67	07-08/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hài lòng của khách hàng về dịch vụ tại ngân hàng Agribank chi nhánh Nam TP.Hồ Chí Minh			ISSN: 1859-428X				
33.	Phát triển tín dụng xanh: nghiên cứu thực nghiệm tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 66 Tr.32-56	09- 10/2022
34.	Digital transition at Vietnamese commercial banks	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 66 Tr.124-130	9- 10/2022
35.	Chất lượng dịch vụ tín dụng bán lẻ tại các NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 26 tr.368-373	12/2022
36.	Phát triển tín dụng khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 24 tr.336-341	11/2022
37.	Hoạt động phòng chống rửa tiền tại các NHTM Việt nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 22 tr.316-321	10/2022
38.	Phát triển cho vay Nông nghiệp Nông thôn tại các NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 23 tr.336-341	10/2022
39.	Hiệu quả hoạt động dịch vụ	1	x	Tạp chí Công Thương			số 20	8/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngân hàng bán lẻ tại các NHTM Việt Nam			ISSN: 0866-7756			tr.280-284	
40.	Tín dụng xanh tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long: Cơ hội, thách thức và xu thế phát triển	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			số 18 tr.296-300	7/2022
41.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ Digital Banking của sinh viên	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 11 Tr.394-399	5/2023
42.	Promising for the Vietnamese fintech startup in the era of technology	3	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập			Số 61 Tr.127-135	11-12/2021
43.	Xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 56 Tr.47-52	01-02/2021
44.	Quản trị rủi ro tín dụng và tính ổn định của các NHTM Việt Nam	2	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 55 Tr.28-55	11-12/2020
45.	Bàn về một số vướng mắc khi triển khai Nghị Quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng	2	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 39 Tr. 54-61	03-04/2018
46.	Kiểm định tác động của chỉ số	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập			số 35-36 tr. 98-104	07-8/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	CBI đến lạm phát ở Đông nam Á: Bài học kinh nghiệm cho NHNN Việt Nam			ISSN 1859 - 428 X				
II	Trước khi được công nhận tiến sĩ							
47.	Tác động của rủi ro tín dụng đến hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN 1859 - 428 X			số 29 tr. 45-52	07- 08/2016
48.	Ảnh hưởng của rủi ro tài chính đến khả năng phá sản của NHTM Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN 1859 - 428 X			số 27 Tr. 70-76	03- 04/2016
49.	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng- bằng chứng thực nghiệm tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí khoa học trường ĐH An Giang ISSN 0866-8086			số đặc biệt tr. 27-39	năm 2015
50.	Đặc điểm ngân hàng tác động đến sự truyền dẫn của chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng ngân hàng tại Việt nam	3		Tạp chí phát triển kinh tế ISSN 1859 -1124			Số 276S 75-91	10/2013
51.	Chính sách tiền tệ chống lạm phát – Nhìn từ góc độ lý luận và thực tiễn ở	2		Tạp chí phát triển kinh tế ISSN 1859 -1116			Số 210 Tr.17-19	4/2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Việt Nam hiện nay							
52.	Mở rộng tín dụng ngân hàng góp phần cung ứng vốn cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tại TP.Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí phát triển kinh tế Giấy phép số 1304/BC-GPXB Bộ VHTT cấp ngày 22/7/1991			Số 162 Tr.32-33	4/2004

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ: 1, 2, 3, 4.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi được công nhận tiến sĩ							
1.	Credit Risk Management Under Basel Accord in Vietnamese Commercial Bank	2		Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2022 ISBN: 9786043609561		266-277	2022
2.	Encouraging green bond market in vietnam: potentials and challenges	2	x	Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2022 ISBN: 9786043609561		327 -336	2022
3.	How insurtech could transform the insurance industry in vietnam	2		Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2022 ISBN: 9786043609561		633-646	2022
4.	Sustainable development: the role of the Banking industry	3	x	International Workshop Series Sustainable Mekong (SM 2022) - University of Economics		54-66	2022

	in promoting social responsibility			Ho Chi Minh City (UEH) – Vinh Long Campus ISBN: 978-604-346-097-1			
5.	Credit risk management and bank profitability	2	x	Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2021 ISBN: 9786043256680		86-91	2021
6.	The Vietnam commercial bank system's digital transformation: challenges and opportunities	2		Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2021 ISBN: 9786043256680		484-495	2021
7.	Promoting the Vietnamese fintech ecosystem in the era of technology - opportunities and challenges	2	x	Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2021 ISBN: 9786043256680		579-588	2021
8.	Nhu cầu sử dụng ngân hàng số của khách hàng từ tác động của đại dịch covid – 19	2		Hội thảo Quốc gia "Tương lai của ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo" SOBC 2021 ISBN: 978-604-80-6063-3		145	2021
9.	AI VÀ BIG DATA – nền tảng cho sự phát triển của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong kỷ nguyên số	2	x	Hội thảo Quốc gia "Tương lai của ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo" SOBC 2021 ISBN: 978-604-80-6063-3		42-59	2021
10.	Khởi nghiệp fintech trong thời đại số: cơ hội và thách thức	3	x	Hội thảo khoa học quốc gia (CFAC2021) “Đổi mới công nghệ, thị trường & chính sách” ISBN: 9786047928194		149-163	2021
11.	Impact of big data on Vietnam bank operations	2	x	Hội thảo Quốc Tế SOB-Conference 2020 – Contemporary Issues in Banking and Finance:Sustainability, Fintech and Uncertainties. Ho Chi Minh City, Vietnam – Khoa NH ĐH kinh tế TP HCM ISBN: 978-604-80-4914-0		34	2020

12.	Credit activities of the Vietnam commercial bank system- challenges and opportunities from the impact of the covid-19	2	x	Hội thảo Quốc Tế International conference on Business & Finance ICBF 2020 ISBN: 9786043010282	474-489	2020
13.	Credit Risk and Bank Stability of Vietnam Commercial Bank: A Bk Approach	2	x	Hội thảo Quốc Tế SOB-Conference 2020 – Contemporary Issues in Banking and Finance:Sustainability, Fintech and Uncertainties. Ho Chi Minh City, Vietnam – Khoa NH ĐH kinh tế TPHCM ISBN: 978-604-80-4914-0	481-501	2020
14.	Determinants of bank stability: empirical evidence in Vietnam commercial bank system	2		The first international conference on Science, Economics and Society Studies (ICSES 2020) ISBN: 9786047926046	305-313	2020

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)



TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quốc Anh